

Bản án số: 23/2025/DS-ST

Ngày 21 - 01 - 2025

V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng

Bà Nguyễn Kim Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 603/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Tiêu Trường D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ông có tham gia hội do bà T làm chủ hội cụ thể:

Dây hội thứ nhất: Mở ngày 15/01/2022 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, có 34 hội viên tham gia tổng cộng 37 phần, ông tham gia 01 phần, tại số thứ tự 17, tên D điện. Tính từ ngày 15/01/2022 âm lịch đến ngày 15/6/2024 âm lịch (nhuần 02 tháng 02 năm 2023) ông đã góp vào dây hội này 31 lần, số tiền hội chết tương đương 62.000.000 đồng.

Đến lần khui thứ 32 thì bà T tự ý đình hội và không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hội cho ông.

Dây hội thứ hai: Mở ngày 15/01/2022 âm lịch, loại hội 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, có 34 hội viên tham gia tổng cộng 37

phần, ông tham gia 01 phần, tại số thứ tự 19, tên D điện. Tính từ ngày 15/01/2022 âm lịch đến ngày 15/6/2024 âm lịch (nhuần 02 tháng 02 năm 2023) ông đã góp vào dây hui này 31 lần, số tiền hui chết tương đương 93.000.000 đồng.

Đến lần khui thứ 32 thì bà T tự ý đình hui và không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hui cho ông.

Tổng số tiền hui bà T nợ ông ở 02 dây hui là 155.000.000 đồng. Ông đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà T hứa hẹn không thực hiện.

Nay ông yêu cầu bà T trả cho ông số tiền 155.000.000 đồng

Quá trình giải quyết vụ án bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hui thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với 02 danh sách hui viên đề tựa là “Nội qui của hui” cùng ngày 15/01/2022 âm lịch, phù hợp với xác nhận của bà Phan Thị D1, bà Đào Bích T1 nên có cơ sở xác định: Nguyên đơn có tham gia 02 chung hui ở 02 dây hui do bị đơn làm chủ hui, gồm hui 2.000.000 đồng và 3.000.000 đồng mở cùng ngày 15/01/2022 âm lịch, quá trình mở hui thì bị đơn đã đình hui vào kỳ thứ 32. Theo nguyên đơn xác định, sau khi đình hui đến nay thì bị đơn không thanh toán số tiền nợ hui cho nguyên đơn.

Xét thấy nguyên đơn tham gia hui đến kỳ thứ 31 thì bị đơn đình hui nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hui chết tương đương với số kỳ hui đã đóng là có căn cứ. Đối với bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là sự kiện, tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 155.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 7.750.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu nên được nhận lại toàn bộ số tiền đã dự nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tiêu Trường D. Buộc bà Phan Thị T trả cho ông Tiêu Trường D2 số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông D2 không phải chịu, hoàn trả lại cho ông D2 3.875.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003585 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Bà T phải chịu 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Huệ

Vũ Minh Hoàng

Hồ Dũng Liêm

